

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 42/2024/HSST
Ngày 22 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Hồng Thanh

Bà Điều Thị Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Hải Yên - Thư ký Toà án huyện QN.

Đại diện VKSND huyện QN tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Máy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐHPT ngày 25 tháng 7 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 4 năm 1967 tại huyện QN; Nơi ĐKKTT: Bản K, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn M và con bà Lò Thị N (Đều đã chết); Bị cáo có vợ 1 là Trần Thị H, sinh năm 1974 (Đã ly hôn) vợ thứ hai tên Lù Thị N, sinh năm 1966, bị cáo có 02 con, con lớn đã chết, con thứ hai sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 131/HSST ngày 06/8/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh LC (Nay là tỉnh ĐB) và bản án phúc thẩm số 1926/HSPT ngày 23/12/2002 của Tòa Phúc thẩm, Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt bị cáo Lò Văn H 15 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2001, bị cáo đã

thi hành xong khoản án phí và đã chấp hành án xong hình phạt tù vào ngày 10/01/2012. Tính đến thời điểm phạm tội mới, bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 5 năm 2024 cho đến ngày 27/5/2024. Cơ quan Điều tra áp dụng biện pháp bảo lãnh từ ngày 27/5/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 03/5/2024 tổ công tác của Công an huyện QN đang làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực Bản K, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La thì phát hiện bắt quả tang Lò Văn H, sinh năm 1967, trú tại Bản K, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy do Lò Văn H tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp và khai nhận đó là gói ma túy H vừa mua được.

Ngày 04/05/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn H, kết quả: H dương tính với chất ma túy, đã niêm phong lại 01 que thử ma túy theo quy định.

Ngày 04/05/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QN phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện QN tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng đối với số chất cục bột màu trắng thu giữ của Lò Văn H. Kết quả: Số chất cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,28 gam (*Không thấy hai mươi tám gam*), lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A1. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện QN ra Quyết định số 104 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, giám định đối với mẫu gửi giám định, ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số 1020/KL-KTHS ngày 06/05/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định A1 = 0,28 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra bị can Lò Văn H khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 03/5/2024, Lò Văn H đi bộ từ nhà tại Bản K, xã CK về hướng TC, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực bản C, xã CK H gặp một người đàn ông không quen biết, nhìn giống người nghiện, qua trao đổi H đã mua được với người đàn ông 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy H đi vào rừng cây ven đường, trích một phần nhỏ ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít, phần ma túy còn lại H gói lại như cũ và cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và đi bộ về nhà, khi đi đến khu vực đường thuộc Bản K, xã CK thì bị lực lượng Công an huyện QN phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ 01 gói ma túy của H.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-QN ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QN truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Lò Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QN đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QN giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 14 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024 đến ngày 27/5/2024.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy:

Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số **098941** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ

chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của người bị bắt Lò Văn H cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

+ *Về án phí*: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện QN, Viện kiểm sát nhân dân huyện QN, Điều tra viên Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện QN lập vào hồi 18 giờ 50 phút, ngày 03/5/2024, bắt quả tang Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,28 gam (H khai nhận là Heroine). Kết luận giám định số: 1020/KL-KTHS ngày 06/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28 gam, loại Heroine*”.

Lời khai của bị cáo về việc ngày 03/5/2024 bị cáo có mua được 01 gói heroine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản C, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QN, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QN. Bị cáo Lò Văn H khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện QN truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/5/2024 bị cáo Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,28 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Lò Văn H tàng trữ khối lượng 0,28 gam Heroine, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là Lò Văn M là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có mẹ đẻ là Lò Thị N được Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La tặng Bằng

khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Bản thân bị cáo đang phải điều trị căn bệnh tắc nghẽn phổi mãn tính và đang được điều trị tại bệnh viện lao phổi tỉnh Sơn La. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Lò Văn H có nhân thân xấu. Năm 2002 bị TAND tỉnh LC cũ (nay là tỉnh DB) vào Tòa Phúc Thẩm TAND Tối Cao xử phạt 15 năm tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 03/12/2001 về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã thi hành xong khoản án phí và đã chấp hành án xong hình phạt tù vào ngày 10/01/2012. Tính đến thời điểm phạm tội mới, bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích theo điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Mặc dù phạm tội mới khi đã được đương nhiên xóa án tích. Xong điều đó thể hiện bị cáo chưa thật sự có ý thức chấp hành pháp luật.

[6] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án:

Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số **098941** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của người bị bắt Lò Văn H cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN. Xét thấy, vật chứng trên là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QN tại phiên tòa: Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ điều tra làm rõ. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024 đến ngày 27/5/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Lò Văn H.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lại phong bì được dán đề giấy niêm phong số **098941** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của người bị bắt Lò Văn H cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 34/2024 ngày 17/6/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QN, tỉnh Sơn La*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/8/2024.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Công an (02);
- Trại giam ;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Sla;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

